

الجمهورية الجزائرية الديمقراطية الشعبية

République Algérienne Démocratique et Populaire

Ministère de l'Enseignement Supérieur
et de la Recherche Scientifique

Direction de la Coopération et des
Échanges Interuniversitaires

N° : 296 /D.C.E.I.U/ 2014

Alger, le 19 AVR. 2015

Madame et Messieurs les Présidents
des conférences régionales des Universités
Centre – Est – Ouest

Objet/ : Offre de formation de l'université Maritime du Vietnam.

J'ai l'honneur de vous informer que le Ministère de l'Enseignement Supérieur et de la Recherche Scientifique est destinataire d'une offre de deux (02) bourses d'études d'une durée de quatre ans , émanant de l'université Maritime du Vietnam en « Global Studies and Maritimes Affaires » et International Business Logicistes » au titre de l'année universitaire 2015-2016,

A cet effet, je vous prie de bien vouloir nous transmettre un dossier de candidature pour prendre part à cette formation, sachant que l'université de Vietnam prendra en charge les frais d'études, d'hébergement et une bourse d'un montant de (environ 23 000 Euros) pour les quatre années d'études

Le dossier de candidature comprend les pièces suivantes :

- Le formulaire d'inscription, ci-joint dument rempli et signé
- Une copie des diplômes (traduit et légalisé)
- Attestation de maîtrise de la langue anglaise
- 02 photos récentes (fond blanc, 04x06 cm) - Certificat médical
- Un casier judiciaire - Une copie de passeport

Je vous saurais gré des dispositions que vous voudrez bien prendre à l'effet de nous faire parvenir, le dossier de candidature avant le **01 Mai 2015** en vue de le parvenir dans les temps requis aux instances concernées.

Considération distinguée

الوزير ويتفويض منه
المستوى في الخارج
بالنيابة
رشيدة مولودة سعدي

Dán ảnh cỡ
4x6

Attach your
photo size 4x6

Phụ lục I

**PHIẾU ĐĂNG KÝ
DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC TẬP TẠI VIỆT NAM
APPLICATION FORM
FOR INTERNATIONAL APPLICANTS TO STUDY IN VIETNAM**

Hãy điền đầy đủ thông tin vào chỗ trống hoặc đánh dấu (✓) vào các ô tương ứng. Viết họ tên bằng chữ in hoa. Please fill in the blanks or tick (✓) appropriate boxes. Write your full name in BLOCK letters.

1	Họ/Family name	Tên đệm/Middle name	Tên/First name
2	Ngày sinh/Date of birth:	Ngày/Day. . . . tháng/month năm/year.	
3	Giới tính/Gender:	☐ Nam/Male	☐ Nữ/Female
4	Nơi sinh/Place of birth:	Thành phố/City. Nước/Country.	
5	Quốc tịch/Nationality:		
6	Nghề nghiệp/Occupation:		
7	Tôn giáo/Religion:		
8	Hộ chiếu/Passport:	Số/Number Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue Ngày hết hạn/Expiry date
9	Tình trạng hôn nhân/ Marital status:	☐ Độc thân/Single ☐ Đã kết hôn/Married ☐ Ly dị/Divorced	
10	Tiếng mẹ đẻ/Native language:		
11	Địa chỉ liên hệ trong nước/ Home country contact address:		
12	Điện thoại nhà riêng trong nước/Home phone number in your home country:		
13	Người liên hệ khi cần báo tin ở trong nước/Contact person in your home country in case of emergency:		
	Họ tên/Full name	Quan hệ/Relationship	
	Địa chỉ nơi ở/Residential address	Nơi làm việc/Place of work	
	Điện thoại/Phone number	Email	

14	Quá trình học tập/Educational background:			
	Năm học Academic year	Cơ sở đào tạo Institution	Ngành học Field of Study	Văn bằng, chứng chỉ Qualifications
				
				
				
15	Quá trình công tác/Employment record:			
	15.1 Cơ quan công tác/Employer:			
	Thời gian công tác/Time of employment:		Từ/From: tháng/month. năm/year. Đến/To: tháng/month. năm/year.	
	Vị trí công tác/Job Title:			
	Mô tả công việc/Job Description:			
	15.2 Cơ quan công tác/Employer:			
	Thời gian công tác/Time of employment:		Từ/From: tháng/month. năm/year. Đến/To: tháng/month. năm/year.	
	Vị trí công tác/Job Title:			
16	Mô tả công việc/Job Description:			
	Tự đánh giá trình độ tiếng Việt/Self assessed Vietnamese language proficiency:			
	☐ Không biết tiếng Việt/Zero Vietnamese proficiency ☐ Biết tiếng Việt /Some Vietnamese Proficiency Chọn trình độ tương ứng ở cột bên cạnh/Tick appropriate box in the next column:		☐ Sơ cấp/Elementary ☐ Trung cấp/Intermediate ☐ Cao cấp/Advanced	
	Nếu bạn đã học ở Việt Nam bằng tiếng Việt, hãy điền các thông tin dưới đây/If you have studied in Vietnam in Vietnamese, complete all following required information:			
	Tên các trường đã học/Names of institutions attended:			
	Tổng thời gian đã học/Total length of study:		 giờ/hours tháng/months năm/years	
	Giấy chứng nhận trình độ tiếng Việt/Certificate of Vietnamese language proficiency:		☐ Không/No ☐ Có/Yes Trình độ/Level:	
	Loại văn bằng tốt nghiệp đã được cấp/Types of qualifications awarded:		☐ THPT/High school ☐ Cao đẳng/College ☐ Đại học/Bachelor ☐ Thạc sĩ/Master ☐ Tiến sĩ/Doctor	
17	Trình độ tiếng Anh/English Language Proficiency:			
	☐ Không biết tiếng Anh/Zero English proficiency ☐ Biết tiếng Anh/Some English Proficiency Chọn trình độ tương ứng ở cột bên cạnh/Tick appropriate box in the next column:		☐ Sơ cấp/Elementary ☐ Trung cấp/Intermediate ☐ Cao cấp/Advanced	

18	Ngoại ngữ khác/Other foreign languages: Trình độ/Level: Trình độ/Level:											
19	Khóa học đăng ký/Proposed Study Program: ☐ Tiểu học/Primary School ☐ Trung học cơ sở/Lower Secondary School ☐ Trung học phổ thông/Upper Secondary School ☐ Trung cấp chuyên nghiệp/Secondary Professional and Technical School ☐ Cao đẳng/Associate ☐ Đại học/Bachelor ☐ Thạc sĩ/Master ☐ Tiến sĩ/PhD ☐ Thực tập sinh/Research Fellowship ☐ Khóa học ngắn hạn/Short-term training course											
20	Ngành học, lĩnh vực nghiên cứu đăng ký/Proposed field of study/research:											
21	Thời gian học đăng ký/Proposed period of study: Từ/From: ngày/day tháng/month năm/year. Đến/To: ngày/day tháng/month năm/year.											
22	Cơ sở giáo dục đăng ký/Proposed educational institution for study/research:											
23	Ngôn ngữ đăng ký sử dụng cho khóa học/Proposed language medium for study: ☐ Tiếng Việt/Vietnamese ☐ Tiếng Anh/English ☐ Ngôn ngữ khác/Other language:											
24	Thành viên trong gia đình đang ở Việt Nam (nếu có)/Your family members living in Vietnam (if any): <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Họ tên/Full name</th> <th>Quan hệ/Relationship</th> <th>Địa chỉ/Address</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>			Họ tên/Full name	Quan hệ/Relationship	Địa chỉ/Address	1.			2.		
Họ tên/Full name	Quan hệ/Relationship	Địa chỉ/Address										
1.												
2.												
25	Chi phí trong thời gian học tập tại Việt Nam/Source of funding for your study in Vietnam: ☐ Học bổng Chính phủ Việt Nam/Vietnamese Government Scholarship ☐ Học bổng khác/Other Scholarship ☐ Tự túc kinh phí/Self-funding											
26	Tôi, người ký tên dưới đây, xin cam đoan tất cả thông tin tôi ghi trong Phiếu đăng ký này là hoàn toàn trung thực và chính xác. Tôi xin cam kết tuân thủ Pháp luật của Việt Nam, Quy chế quản lý lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam và nội quy, quy định của cơ sở đào tạo, cơ sở nội trú trong suốt thời gian lưu học tại Việt Nam. I, the undersigned, hereby acknowledge that all the information on this Application Form is true and correct to the best of my knowledge. I hereby undertake to comply strictly with all the laws and the regulations of the Vietnamese Government, all regulations applicable to international students studying in Vietnam, all regulations of the educational institutions and accommodation providers throughout my stay in Vietnam.											
Ngày/Day tháng/month năm/year												
Ký tên/Applicant's signature:												